

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/01/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Nga

Các Hội Thẩm nhân dân

1. Bà Hoàng Thị Chính
2. Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 09 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/10/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp về mọi mặt, mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy con cái, chăm sóc con cái. Tuy nhiên, vì con cái còn nhỏ nên chị T vẫn cố gắng nhẫn nhịn để hài hoà chăm lo cho các con đầy đủ nhưng mâu thuẫn và bất đồng giữa chị T và anh T1 ngày một lớn hơn. Cho đến năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang để sinh sống và từ đó đến nay gia đình hai bên đã khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không thành. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải được. Bản thân chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị làm đơn xin ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 08/10/2009 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 07/12/2010. Ly hôn, chị T đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Tiến M, giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh T1 nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T1: Đã được Toà án triệu tập và ra thông báo yêu cầu cung cấp lời khai nhưng không cung cấp lời khai, ý kiến cho Toà án, qua xác minh anh T1 hay đi làm vắng nhà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273, khoản 1 Điều 228 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 6, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 08/10/2009 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 07/12/2010 cho anh

Nguyễn Văn T1 nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không đề nghị giải quyết, anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì cung cấp cho Toà án nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, tài liệu do Toà án thu thập đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/10/2007. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp về mọi mặt, mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy, chăm sóc con cái. Mâu thuẫn và bất đồng giữa chị T và anh T1 ngày một lớn hơn. Hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2017, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang để sinh sống và từ đó đến nay gia đình hai bên đã khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải được. Bản thân chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị làm đơn xin ly hôn với anh T1.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị T được ly hôn với anh T1.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 08/10/2009 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 07/12/2010.

Xét con chung Nguyễn Tiến M hiện đang ở với chị T và cũng có quan điểm muốn ở với mẹ, con chung Nguyễn Tiến D đang ở với bố và cũng có nguyện vọng được ở với bố. Nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu Nguyễn Tiến M cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Nguyễn Tiến D cho anh T1 nuôi dưỡng.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị T không đề nghị giải quyết, anh T1 không có ý kiến cung cấp cho Tòa nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273, khoản 1 Điều 228 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 08/10/2009 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 07/12/2010 cho anh Nguyễn Văn T1 nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không đề nghị giải quyết, anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì cung cấp cho Toà án nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004925 ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- VKS ND. TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, T.P Hải Phòng;
- UBND xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng (GCN kết hôn số 41/2007 ngày 16/10/2007);
- TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ngọc Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Biên

Hoàng Thị Chính

Phạm Thị Ngọc Nga

